TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 229/2021/QĐST- HNGĐ	*Việt Trì, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Trang N, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1983

Hai bên đương sự đều ĐKHKTT tại: Tổ 6, phố H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 22, phố H, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Trang N và anh Nguyễn Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Chí D sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Thùy D sinh ngày 01/12/2012. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất: Chị N nuôi con là Nguyễn Thùy D, anh H nuôi con là Nguyễn Chí D, chị N và anh H không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung với gia đình nhà chồng: Chị N và anh H thống nhất xác định vợ chồng không có gì nên không đề nghị xem xét nên không đặt ra.

Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung của vợ chồng: Chị N và anh H xác định vợ chồng có tài sản nhưng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Về nợ chung: Chị N và anh H đều thống nhất xác định vợ chồng không nợ chung ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Về án phí: Chị Phan Trang N tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả anh H. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000521 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; VKSND Tỉnh Phú Thọ.
- UBND phường Tiên Cát, TP.Việt Trì, T. Phú Thọ (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân